

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giai đoạn 2011-2015**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH10 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-BTC ngày 26/07/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT ngành Tài chính giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BTC ngày 10/11/2011 ban hành Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giai đoạn 2011-2015 (Kế hoạch chi tiết kèm theo) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tin học hóa các quy trình nghiệp vụ để bảo đảm việc tổ chức, quản lý và giám sát thị trường chứng khoán công bằng, minh bạch, hiệu quả và hiện đại.
- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; tạo lập môi trường làm việc điện tử nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.
- Xây dựng hệ thống thông tin theo mô hình tập trung, xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu về các đối tượng quản lý của UBCKNN; tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.
- Bảo đảm sự liên kết và phối hợp có hiệu quả giữa hệ thống thông tin của UBCKNN với hệ thống thông tin của các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Bộ Tài chính, các đơn vị có liên quan khác như Ngân hàng, Chính phủ và các cơ quan bộ ngành khác.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015

a) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

- 100% các đơn vị thuộc UBCKNN có Trang thông tin điện tử đặt trong Cổng thông tin điện tử của UBCKNN, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.
- Cung cấp các dịch vụ công của ngành chứng khoán từ mức độ 3 trở lên theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1766/QĐ-BTC ngày 26/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- 100% các báo cáo của các công ty chứng khoán, công ty quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán, ít nhất 70% báo cáo của các công ty đại chúng thực hiện gửi báo cáo cho UBCKNN được thực hiện theo phương thức điện tử.
- 100% các văn bản chính sách của ngành chứng khoán được đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

b) Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại cho UBCKNN.

- Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại và thống nhất ngành chứng khoán trên nền tảng hạ tầng truyền thông Bộ Tài chính. Hệ thống mạng sẽ kết nối các đơn vị thuộc UBCKNN; kết nối UBCKNN với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo chứng khoán, các công ty chứng khoán và Bộ Tài chính.
- Hạ tầng công nghệ tại UBCKNN được thiết kế và xây dựng đảm bảo về an toàn bảo mật theo tiêu chuẩn cao và đáp ứng các quy định về an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính.

- Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đảm bảo tính liên thông của hệ thống giữa các đơn vị, đảm bảo khả năng triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô toàn ngành.

- Hiện đại hóa công nghệ thông tin điện tử của UBCKNN để đáp ứng là công giao tiếp giữa UBCKNN với người dân và doanh nghiệp: tích hợp các chương trình ứng dụng để tiếp nhận các báo cáo điện tử từ các sở giao dịch chứng khoán, trung tâm lưu ký chứng khoán, các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, các quỹ và các công ty quản lý quỹ đầu tư; tích hợp các chương trình dịch vụ công của UBCKNN để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Xây dựng và hình thành các hệ thống ứng dụng cốt lõi toàn ngành:

- Phát triển các hệ thống ứng dụng quy mô lớn, cốt lõi, mang tính tích hợp cao của UBCKNN theo phương thức tập trung: hệ thống giám sát thị trường chứng khoán, hệ thống công bố thông tin của các công ty đại chúng; hệ thống cung cấp và quản lý chứng thực số chứng khoán.

- Xây dựng và phát triển các chương trình ứng dụng trong quản lý và điều hành thị trường, đặc biệt là các chương trình ứng dụng phục vụ các hoạt động cấp phép, công bố thông tin, thanh tra và giám sát. Các chương trình ứng dụng tác nghiệp được đặt nền tảng trên một kiến trúc ứng dụng thống nhất, có khả năng trao đổi dữ liệu giữa các cấp và với hệ thống bên ngoài nhanh chóng và chính xác.

d) Xây dựng và hình thành hệ thống các cơ sở dữ liệu tập trung:

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu về các đối tượng quản lý của UBCKNN: cơ sở dữ liệu về công ty đại chúng, công ty niêm yết, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty quản lý quỹ, người hành nghề chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài... để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán và cung cấp thông tin cho Bộ Tài chính, các đơn vị của UBCKNN và đáp ứng các nhu cầu khác.

- Cơ sở dữ liệu được tích hợp, đảm bảo cung cấp thông tin dữ liệu cho CSDL quốc gia về tài chính ngân sách đặt tại Bộ Tài chính để các đơn vị có liên quan thuộc Bộ có thể khai thác, sử dụng. Các CSDL quản lý tập trung tại UBCKNN, được cập nhật thường xuyên, đóng vai trò cơ sở để hình thành nên các chính sách, quyết định của cơ quan quản lý đối với hoạt động của thị trường.

e) Ứng dụng CNTT trong quản lý nội bộ của UBCKNN:

- Triển khai ứng dụng Quản lý văn bản điều hành tại UBCKNN có khả năng tích hợp với hệ thống Quản lý văn bản điều hành của Bộ Tài chính và trao đổi với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ.

- 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo được trao đổi thông qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBCKNN.

- 100% các văn bản giấy gửi đến UBCKNN đều được chuyển thành tệp điện tử và gửi đến các đơn vị.

- Đảm bảo 70% các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các đơn vị của UBCKNN thực hiện dưới dạng điện tử để giảm thiểu sử dụng giấy tờ.

- 100% cán bộ, công chức viên chức của UBCKNN thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Triển khai ứng dụng quản lý tài chính, tài sản nội bộ ngành: phối hợp với Bộ Tài chính nâng cấp các ứng dụng quản lý tài chính, tài sản hiện hành để đáp ứng các yêu cầu, quy trình quản lý mới.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và triển khai hệ thống quản lý nhân sự, quản lý thi đua khen thưởng theo mô hình tập trung, đảm bảo kết nối, trao đổi thông tin về quản lý nhân sự trong toàn ngành.

- Bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động thanh tra, giám sát, lập báo cáo, thống kê đối với toàn bộ các hoạt động của thị trường chứng khoán.

- Sử dụng rộng rãi các ứng dụng văn phòng như thư tín điện tử, quản lý văn bản; lưu trữ và khai thác dữ liệu... đảm bảo tất cả các hoạt động quản lý và điều hành của UBCKNN được thực hiện qua mạng.

f) Hệ thống an toàn bảo mật:

- Xây dựng và triển khai hệ thống an toàn bảo mật để đảm bảo an toàn cho toàn bộ hoạt động công nghệ thông tin tại UBCKNN, phù hợp với định hướng nội dung của Đề án an toàn, bảo mật của Bộ Tài chính. Hệ thống bảo mật tập trung sẽ thực hiện cấp mã khóa, quyền truy cập và sử dụng ứng dụng cho người sử dụng tập trung tại một điểm.

- Thiết lập chính sách, xây dựng hệ thống giám sát và quản lý hệ thống an toàn, bảo mật có khả năng quản lý thiết bị trong toàn mạng; giám sát và kiểm tra người dùng; khoanh vùng bị tấn công, bảo vệ mạng, bảo vệ dữ liệu; phòng chống các lỗ hổng, các truy cập bất hợp pháp, cung cấp chứng cứ, các tình tiết vi phạm an toàn bảo mật.

g) Phát triển nguồn nhân lực CNTT:

- Hoàn thiện tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Cục Công nghệ thông tin. Mô hình cơ cấu của Cục CNTT phải đáp ứng được đồng thời hai chức năng là thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ tin học đồng thời thực hiện vai trò trực tiếp triển khai hoạt động công nghệ của ngành;

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực công nghệ tin học có trình độ cao; xây dựng chính sách đào tạo toàn diện về tin học cho đội ngũ cán bộ để bảo đảm UBCKNN có đội ngũ cán bộ tin học có đủ trình độ nắm bắt, đánh giá và triển khai các công nghệ tiên tiến; có khả năng tiếp quản và vận hành các ứng dụng CNTT, có kỹ năng duy trì các hệ thống đồng thời có khả năng phát

triển các ứng dụng. Chương trình, nội dung đào tạo thực hiện theo dự án đào tạo tin học chuyên sâu của Bộ Tài chính.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Nâng cấp và hoàn thiện cổng thông tin điện tử của UBCKNN đáp ứng yêu cầu là cổng giao tiếp phục vụ truyền tải các thông tin chính thức của UBCKNN cho doanh nghiệp và người dân.

- Thiết lập kênh tiếp nhận ý kiến hỏi đáp, góp ý của người dân thông qua mạng internet, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về các thông tin chính sách, nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của UBCKNN, đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến của UBCKNN từ mức độ 2 trở lên, cung cấp 9 nhóm dịch vụ công của UBCKNN quy định tại Quyết định số 1766/QĐ-BTC ngày 26/7/2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo 100% kế hoạch, nội dung và thời gian tổ chức các khoá đào tạo tại Trung tâm NCKH&ĐTCK được thông báo trên Trang tin điện tử (website) của Trung tâm; đảm bảo 100% các chương trình thi lấy các chứng chỉ về lĩnh vực chứng khoán được thực hiện qua máy tính.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong giao dịch một cửa tại UBCKNN, đảm bảo liên thông tại trụ sở giao dịch của tất cả các đơn vị các cấp thuộc khối UBCKNN.

- Kết nối trực tuyến để đảm bảo tiếp nhận 100% các báo cáo điện tử của các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư và công ty quản lý quỹ cho UBCKNN.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống hạ tầng truyền thông của ngành chứng khoán được thực hiện theo đúng thiết kế, chủ trương phân cấp của Bộ Tài chính.

- Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại đảm bảo yêu cầu trao đổi, cập nhật và giám sát đa chiều giữa các đơn vị, đảm bảo khả năng kết nối giữa UBCKNN với các đơn vị có liên quan như Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải tích hợp được với hệ thống điện tử của Chính phủ các tổ chức có liên quan như: Bộ Tài chính, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước...

- Xây dựng hạ tầng công nghệ theo chuẩn chung cho các đơn vị thuộc UBCKNN như Tạp chí chứng khoán, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo chứng khoán, Cơ quan đại diện UBCKNN tại TP Hồ Chí Minh để đảm bảo thống nhất và đồng bộ về hạ tầng công nghệ.

- Trang bị, nâng cấp hệ thống máy chủ, máy tính cá nhân, máy in, máy quét, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ và các thiết bị khác để đáp ứng yêu cầu triển khai của các ứng dụng nghiệp vụ và phù hợp với những thay đổi của công nghệ mới. Trang bị những dòng máy chủ lớn và hiện đại, mức độ an toàn cao.

3. Các hệ thống ứng dụng cốt lõi và các hệ thống CSDL tập trung:

- Tập trung xây dựng các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ lớn, cốt lõi bao gồm:

- Hệ thống công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Hệ thống giám sát giao dịch chứng khoán
- Hệ thống các chương trình ứng dụng để phục vụ công tác quản lý, thanh tra, giám sát
- Chương trình giảng dạy đào tạo mô phỏng giao dịch chứng khoán
- Triển khai điện tử hóa công tác lưu trữ của UBCKNN
- Hệ thống cung cấp và quản lý chứng thực số ngành chứng khoán

- Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung: xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và giám sát thị trường chứng khoán bao gồm:

- Hệ thống CSDL quản lý các công ty chứng khoán
- Hệ thống CSDL quản lý các công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán
- Hệ thống CSDL người hành nghề trên thị trường chứng khoán
- Hệ thống CSDL phục vụ công tác thanh tra
- Hệ thống CSDL quản lý nhà đầu tư nước ngoài.

4. Hệ thống ứng dụng trong quản lý nội ngành: triển khai rộng rãi các ứng dụng quản lý nội bộ sau:

- Ứng dụng quản lý văn bản điều hành tại UBCKNN
- Ứng dụng quản lý tài chính, tài sản nội bộ ngành
- Ứng dụng quản lý nhân sự
- Ứng dụng quản lý thi đua khen thưởng

5. An toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu:

- Xây dựng hệ thống bảo mật cho mạng diện rộng, bảo mật trong quá trình trao đổi thông tin, bảo mật trên đường truyền; triển khai hệ thống chứng thực số đảm bảo cho bài toán kết nối với các thành viên thị trường và hệ thống thanh toán của ngân hàng.

- Xây dựng hệ thống sao lưu dự phòng tập trung và thống nhất của UBCKNN đảm bảo các hệ thống thông tin có thể hoạt động liên tục ngay cả

trong trường hợp hệ thống chính gặp sự cố. Hệ thống sao lưu dự phòng này phải đồng bộ, tích hợp với hệ thống công nghệ thông tin dự phòng thảm họa của Trung tâm dự phòng thảm họa của Bộ Tài chính.

6. Tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

-Kiện toàn bộ phận tin học đảm bảo đủ nguồn nhân lực để triển khai ứng dụng CNTT tại UBCKNN.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ tin học có khả năng làm chủ công nghệ, đảm bảo khả năng vận hành và bảo trì hệ thống của UBCKNN. Hình thành một đội ngũ cán bộ tin học có khả năng tự phát triển các bài toán công nghệ phục cho sự phát triển của ngành. Chú trọng công tác đào tạo cho cán bộ tin học có trình độ tương đương với trình độ chuẩn quốc tế (CCNA, CCNP, CCIE, MCSA, MCSE...); đội ngũ cán bộ này phải thường xuyên được đào tạo lại để nâng cao kiến thức phù hợp sự phát triển của công nghệ;

- Đào tạo cán bộ nghiệp vụ để có thể sử dụng thuần thục các chương trình phục vụ hoạt động nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực chứng khoán.

- Chương trình, nội dung đào tạo thực hiện theo dự án đào tạo tin học chuyên sâu của Bộ Tài chính.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT thuộc Kế hoạch ứng dụng CNTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giai đoạn 2011-2015 được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được Bộ giao và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được giao chủ trì thực hiện dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin cần chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực để triển khai các dự án ứng dụng CNTT với quan điểm đầu tư cho ứng dụng CNTT là đầu tư cho phát triển.

- Nguồn kinh phí triển khai các dự án được sử dụng từ các nguồn: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ nước ngoài và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Giải pháp triển khai

- Tổ chức thực hiện các dự án đã nêu trong Kế hoạch ứng dụng CNTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giai đoạn 2011-2015 đảm bảo tuân thủ đúng theo định hướng, cơ chế, chính sách và các quy định về tiêu chuẩn CNTT của nhà nước, của ngành.

- Đối với việc triển khai các chương trình ứng dụng cần tổ chức triển khai thí điểm để đảm bảo hoàn thiện ứng dụng, chuẩn hoá quy trình và lường trước các rủi ro khác trước khi triển khai diện rộng.

3. Giải pháp tổ chức, quản lý:

- Việc tổ chức, quản lý, triển khai các dự án CNTT phải được phân công rõ ràng cho Ban quản lý dự án hoặc giao trực tiếp cho Chủ đầu tư đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định về quản lý đầu tư CNTT của Bộ Tài chính.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án thành lập các nhóm làm việc khác nhau và có quản trị dự án để điều phối, quản lý quá trình thực hiện dự án, phân công nhiệm vụ đến từng nhóm, từng cá nhân.

4. Giải pháp môi trường chính sách:

- Xây dựng các quy chế, quy trình quản lý CNTT đặc thù trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Từng bước chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ, mô tả công việc trong từng lĩnh vực quản lý CNTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như quản trị mạng, quản trị ứng dụng, quản trị cơ sở dữ liệu.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của UBCKNN xây dựng và hoàn thiện các quy chế về khai thác, sử dụng ứng dụng CNTT trong hoạt động hàng ngày như: quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử, quy trình làm việc trên mạng, điều hành trên mạng internet...

- Xây dựng chính sách động viên, ưu đãi thích hợp cho cán bộ chuyên trách về CNTT tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Giải pháp giám sát, đánh giá

- Xây dựng cơ chế và chế độ kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT theo định kỳ để phân tích hiệu quả và những vấn đề còn yếu kém, đưa ra giải pháp khắc phục trong từng khâu, từng giai đoạn triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT.

- Nghiên cứu, áp dụng các phương pháp điều tra, đánh giá khoa học về ứng dụng CNTT.

- Khai thác, thuê các chuyên gia có kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động của hệ thống ứng dụng CNTT nhằm đảm bảo duy trì hệ thống ứng dụng CNTT một cách bền vững, đồng bộ, hiệu quả và phòng tránh các sự cố ở mức cao nhất.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế

Tổ chức các nhóm nghiên cứu, phân tích kinh nghiệm và học tập các hình mẫu tiên tiến, điển hình ứng dụng CNTT hiệu quả trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại các nước để đúc rút kinh nghiệm, bài học đưa vào vận dụng trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm:

a) Căn cứ Kế hoạch này xây dựng dự toán ngân sách ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị. Thời gian gửi dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin cùng thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

b) Kiểm tra, đánh giá, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch theo Quy chế báo cáo ban hành tại Quyết định số 977/QĐ-BTC ngày 5/5/2010 để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Thực hiện theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài chính, đảm bảo tuân thủ kiến trúc hệ thống thông tin tổng thể, kiến trúc cơ sở dữ liệu, kiến trúc hạ tầng truyền thông thống nhất ngành tài chính.

d) Xây dựng và triển khai các dự án được phê duyệt theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý ngân sách nhà nước và Quyết định số 2699/QĐ-BTC ngày 10/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính; bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

đ) Hàng năm đề xuất nhu cầu đào tạo (nội dung đào tạo và số lượng cán bộ cần đào tạo) qua Cục Tin học và Thống kê tài chính để tổng hợp trong chương trình đào tạo tin học chuyên sâu của Bộ đảm bảo hình thành, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác CNTT của UBCKNN có trình độ cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc và có thể làm chủ được công nghệ; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống CNTT của UBCKNN.

e) Căn cứ tình hình triển khai thực tế, nếu có phát sinh yêu cầu hoặc vướng mắc trong quá trình thực hiện, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin thực tế.

2. Cục Tin học và Thống kê tài chính:

a) Hướng dẫn Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Thẩm định kỹ thuật các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

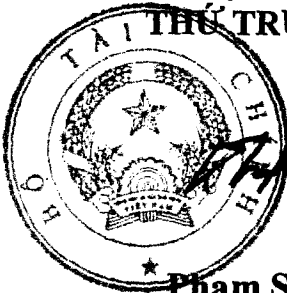
4. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước, chủ trì thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét phê duyệt danh mục dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm phù hợp với tiến độ triển khai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu VT, THTK.

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI TRƯỞNG



Phạm Sỹ Danh

Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI UBCKNN
THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2012-2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 472/QĐ-BTC
ngày 6 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

STT	Tên dự án	Thời gian dự kiến
1	Dự án phát triển hạ tầng CNTT tại UBCKNN	2012-2015
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT tại Trung tâm NCKH&ĐTCK	2013-2015
3	Dự án nâng cấp cổng thông tin điện tử UBCKNN	2012-2015
4	Phát triển hệ thống công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	2011-2015
5	Triển khai hệ thống giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán	2011-2015
6	Xây dựng hệ thống CSDL quản lý công ty chứng khoán	2012-2015
7	Xây dựng hệ thống CSDL quản lý công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư	2012-2015
8	Xây dựng hệ thống CSDL quản lý người hành nghề chứng khoán	2011-2012
9	Xây dựng hệ thống CSDL phục vụ công tác thanh tra chứng khoán	2013-2015
10	Xây dựng hệ thống CSDL quản lý nhà đầu tư nước ngoài	2014-2015
11	Xây dựng phần mềm quản lý thống kê nội bộ	2013-2015
12	Xây dựng chương trình quản lý công tác đào tạo tại Trung tâm NCKH&ĐTCK;	2013
13	Dự án triển khai chứng thực số ngành chứng khoán	2012-2015
14	Dự án lưu trữ ngành chứng khoán	2013
15	Xây dựng chương trình đào tạo mô phỏng và thi chứng chỉ	2013
16	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	2013-2015